

Số: 689 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng
thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 03/TTr-SCT ngày 07 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Công Thương.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công Thương; Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, NN&MT;
- Ban Quản lý KKT tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang



QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
THUỘC PHẠM VI TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 689 /QĐ-UBND ngày 14 / 7 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239.000.00.00.H21	Không quá 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm A	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 33 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 30,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 02 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
		Không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm B	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 23 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5	01 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 20,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 02 ngày.			
		Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm C	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Không quá 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 38 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	1.013234.000.00.00.H21	đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I		ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 35,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 02 ngày.			của UBND tỉnh
		Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp II, cấp III	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 28 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 25,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 02 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	
		Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày	Phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,5	01 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		đối với công trình còn lại		ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16,5 ngày; 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày.			
	Tổng cộng: 02 TTHC						

Trong đó: Đối với 02 thủ tục hành chính nêu trên, tùy theo trường hợp loại công trình, hồ sơ thủ tục hành chính được chuyển đến phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương tương ứng để tham mưu giải quyết, cụ thể như sau:

- Trường hợp Công trình Năng lượng (đối với công trình nhiệt điện, điện hạt nhân, thủy điện, điện thủy triều, điện rác, điện sinh khối, điện khí biogas, đường dây và trạm biến áp, trạm cấp/sạc điện, pin điện; công trình năng lượng khác): Phòng chuyên môn tham mưu giải quyết là ***Phòng Quản lý Năng lượng***.

- Trường hợp Công trình Khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công trình Dầu khí; Công trình Hóa chất; Công trình Luyện kim và cơ khí chế tạo; Công trình Năng lượng (đối với công trình cửa hàng bán lẻ xăng, dầu, khí hóa lỏng); Công trình khác phục vụ mục đích sản xuất công nghiệp: Phòng chuyên môn tham mưu giải quyết là ***Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường***.